

II. THỦ TỤC CẤP GIẤY THÔNG HÀNH BIÊN GIỚI

1. Những người thuộc điểm 1 Mục I xin cấp Giấy thông hành biên giới sang Lào làm thủ tục tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh nơi cư trú, gồm có:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cử cán bộ của mình sang Lào công tác, tham viếng hữu nghị. Trong Quyết định ghi rõ họ tên, mục đích được cử sang Lào.

- Mỗi người làm một bản khai đề nghị cấp "Giấy thông hành liên giới" theo mẫu của Bộ Nội vụ (Cục Quản lý xuất nhập cảnh), kèm theo 3 ảnh mới chụp cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, trong đó 1 ảnh dán vào đơn. Thủ trưởng cơ quan trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và xác nhận vào đơn đó.

- Nộp lệ phí theo quy định của liên Bộ Tài chính - Nội vụ - Ngoại giao.

Thời gian giải quyết: chậm nhất 5 ngày làm việc, kể từ ngày Công an tỉnh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Giấy thông hành biên giới do Công an cấp tỉnh có chung đường biên giới với Lào cấp và có giá trị sử dụng một năm.

Giấy thông hành biên giới chỉ có giá trị sử dụng trong phạm vi tỉnh đối diện của Lào có chung đường biên giới và được cấp cho từng người. Người mang Giấy thông hành biên giới được miễn thị thực xuất cảnh, nhập cảnh của Lào như Điều 5 Nghị định thư nói trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Nội vụ có trách nhiệm quy định mẫu "Giấy thông hành biên giới", mẫu "bản khai đề nghị cấp Giấy thông hành biên giới" và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các cấp thực hiện Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thủ trưởng
NGUYỄN KHÁNH TOÀN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 5/1998/TT-BTC ngày 9-1-1998 hướng dẫn thủ tục nộp, quản lý tiền đặt cọc hoặc ký quỹ đối với giấy phép thăm dò khoáng sản.

Căn cứ vào Điều 27, Chương 5 của Luật Khoáng sản nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 30, Chương VI Nghị định số 68-CP ngày 1-11-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thủ tục nộp, quản lý tiền đặt cọc hoặc ký quỹ đối với giấy phép thăm dò khoáng sản như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Tất cả các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (không bao gồm những hoạt động thăm dò khoáng sản thuộc lĩnh vực dầu khí và các loại nước thiên nhiên khác được điều chỉnh bằng các văn bản pháp luật khác) có thời hạn hiệu lực từ 6 tháng trở lên, trừ những tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản được hoạt động bằng vốn Nhà nước đầu tư trực tiếp, đều phải nộp tiền đặt cọc hoặc ký quỹ.

2. Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản được phép lựa chọn hình thức đặt cọc tại Kho bạc Nhà nước hoặc ký quỹ tại một ngân hàng (Ngân hàng Việt Nam hoặc ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam).

3. Mức tiền đặt cọc hoặc ký quỹ bằng 25% giá trị dự toán chi phí thăm dò của năm thăm dò đầu tiên và được thực hiện một lần trước khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

4. Sau 6 tháng kể từ ngày giấy phép thăm dò khoáng sản có hiệu lực, công việc thăm dò được tiến hành đúng tiến độ, đúng kế hoạch thi tổ chức, cá nhân có quyền nhận lại tiền đặt cọc hoặc tiền ký quỹ.

5. Tiền đặt cọc hoặc ký quỹ trong thời gian đặt cọc hoặc ký quỹ được hưởng lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng hoặc kho bạc.

6. Cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản là cơ quan có thẩm quyền yêu cầu nộp, hoàn trả, thu nộp ngân sách nhà nước tiền đặt cọc hoặc tiền ký quỹ

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Thủ tục nộp tiền đặt cọc hoặc ký quỹ.

- Khi dự án thăm dò khoáng sản được chấp nhận, trước khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản thông báo mức tiền đặt cọc hoặc ký quỹ gửi chủ dự án xin thăm dò khoáng sản.

- Căn cứ vào văn bản yêu cầu nộp tiền đặt cọc hoặc ký quỹ của cấp có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân nộp tiền đặt cọc tại Kho bạc Nhà nước hoặc ký quỹ tại một ngân hàng theo yêu cầu của tổ chức hoặc cá nhân thăm dò khoáng sản theo đúng mức tiền đặt cọc hoặc ký quỹ quy định.

- Kho bạc Nhà nước, ngân hàng có trách nhiệm mở tài khoản theo dõi chi tiết theo từng giấy phép, từng tổ chức, cá nhân và làm thủ tục xác nhận việc nộp tiền đặt cọc hoặc ký quỹ.

2. Thủ tục hoàn trả tiền đặt cọc hoặc ký quỹ.

- Sau 6 tháng kể từ ngày giấy phép thăm dò khoáng sản có hiệu lực, công việc thăm dò được tiến hành đúng tiến độ, đúng kế hoạch thì tổ chức, cá nhân được nhận lại tiền đặt cọc hoặc ký quỹ. Căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép trả tiền đặt cọc hoặc ký quỹ, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng làm thủ tục hoàn trả tiền đặt cọc hoặc ký quỹ cho tổ chức, cá nhân.

- Sau 6 tháng kể từ ngày giấy phép thăm dò khoáng sản có hiệu lực mà công việc thăm dò không được tiến hành, giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi thì tiền đặt cọc hoặc ký quỹ được nộp vào ngân sách nhà nước.

- Bộ Tài chính ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép ra thông báo thu nộp ngân

sách nhà nước. Kho bạc Nhà nước, ngân hàng căn cứ vào thông báo thu nộp ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền làm thủ tục nộp số tiền đặt cọc hoặc ký quỹ vào ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Thông tư này đều không còn hiệu lực thi hành.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

THÔNG TƯ số 13/1998/TT-BTC ngày 5-2-1998 về việc hướng dẫn thu nộp khoản thu phụ thu xăng dầu nhập khẩu vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước đã được công bố theo Lệnh số 47-L/CTN ngày 3-4-1996 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại điểm 1 Công văn số 104/CP-KTTH ngày 26-1-1998 của Chính phủ về việc thu phụ thu xăng dầu;

Theo Quyết định số 3/1998/QĐ/BVGCP-TLSX ngày 27-1-1998 của Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ về tỷ lệ phụ thu xăng dầu nhập khẩu;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc thu nộp đối với khoản thu phụ thu mặt hàng xăng dầu nhập khẩu vào ngân sách nhà nước, như sau:

1. Thực hiện thu phụ thu vào ngân sách nhà nước từ ngày 1 tháng 2 năm 1998 đối với các chủng loại xăng dầu nhập khẩu theo tỷ lệ sau:

- Xăng các loại (trừ xăng dùng cho máy bay): 15%